

65-TRUYỀN CỤ TỨC, NGƯỜI CHƯA ĐỦ HAI MƯƠI TUỔI^{>57}

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Thế Tôn ở tại vườn Trúc, khu Ca-lan-đà, thành La-duyệt.

Bấy giờ, trong thành La duyệt có mười bảy đồng tử,^{>58} trước là bạn thân với nhau. Lớn nhất mười bảy tuổi, nhỏ nhất mười hai tuổi. Nhà giàu nhất là tám mươi trăm ngàn;^{>59} nghèo nhất tám mươi ngàn. Trong số đó, có một đồng tử tên là Ưu-ba-li^{>60}. Cha mẹ nó chỉ sanh có một mình nó, vì vậy rất thương yêu, không khi nào muốn nó vắng mặt. Cha mẹ nó nghĩ, Chúng ta nên cho đứa con này học kỹ thuật gì, để sau này khi chúng ta qua đời, nó sẽ có được cuộc sống bảo đảm, khỏi phải thiếu thốn, không phải lao lực? Rồi lại nghĩ, Nên cho học viết chữ^{>61} trước. Sau này khi chúng ta qua đời, nó sẽ có được cuộc sống bảo đảm, khỏi phải thiếu thốn, không phải lao lực. Cha mẹ nó lại nghĩ, - Cho con học viết chữ, cũng làm cho thân sức mệt nhọc^{>62}. Nên cho nó học kỹ thuật gì, để sau này khi chúng ta qua đời, nó sẽ có được cuộc sống bảo đảm, khỏi phải thiếu thốn, không phải lao lực? Lại suy nghĩ, - Nay, nên cho con học kỹ thuật toán số. Sau này khi chúng ta qua đời, nó sẽ có được cuộc sống bảo đảm, khỏi phải thiếu thốn, không phải lao lực. Rồi cha mẹ nó lại nghĩ, Nay, cho học toán số, cũng làm cho thân sức mệt nhọc^{>6>}. Nên cho nó học kỹ thuật gì, để sau này khi chúng ta qua đời, nó sẽ có được cuộc sống bảo đảm, khỏi phải thiếu thốn, không phải lao lực? Nên cho con học kỹ thuật họa tượng. Sau này khi chúng ta qua đời, nó sẽ có được cuộc sống bảo đảm, khỏi phải thiếu thốn, không phải lao lực. Sau đó, lại nghĩ, - Nay ta cho học họa, sợ mệt nhọc cho con mắt của nó. Nên cho nó học kỹ thuật gì, để sau này khi chúng ta qua đời, nó sẽ có được cuộc sống bảo đảm, khỏi phải thiếu thốn, không mệt nhọc cho con mắt? Lại nghĩ, Sa-môn Thích tử khéo tự nuôi thân, an lạc, không có các khổ não. Ta nên cho con ta xuất gia tu đạo trong pháp của Sa-môn Thích tử. Sau này khi chúng ta qua đời, nó sẽ có được cuộc sống bảo đảm, khỏi phải thiếu thốn, thân không khổ nhọc.

>57. Ngũ phần: Ba-dật-đề 6l; Tăng kỳ: 7l; Thập tụng, Căn bản: 72. Pali, Pác.65.

>58. Tăng kỳ 19 (T22n1425, tr.>8>a14): Nhân duyên bởi - thập lục quần Tỳ-kheo, và cha con Ma-ha-la.

>59. Tức 8.000.000 (tiền vàng).

>60. Cf. Vin.i. 77 Upāli(dāra)ka).

>61. Hán: Học thư 學書. Pali nt.: Lekha sikkheyya.

>62. Pali nt.: Lekha sikkhissati aguliyo dukkhā bhavissanti, - nếu nó học viết, sẽ khổ cho các ngón tay

>6>. Pali, nt.: Gana sikkhissati urassa dukkho bhavissati, - học toán số, sẽ khổ cho cái ngực.

Sau đó một thời gian, nhóm mười bảy cậu bé^{>64} nói với đồng tử Ưu-ba-li:

- Bạn có thể theo tụi mình đi xuất gia làm đạo?

Đồng tử Ưu-ba-li trả lời:

- Mình xuất gia làm gì? Bạn cứ xuất gia đi.

Bạn thứ hai, bạn thứ ba, trong bọn mười bảy đồng tử,^{>65} bảo đồng tử Ưu-ba-li:

- Hãy cùng nhau xuất gia làm đạo. Vì sao? Như bây giờ chúng ta cùng vui đùa với nhau. Khi ấy, chúng ta cũng sẽ vui chơi nô đùa với nhau như bây giờ.

Khi ấy, đồng tử Ưu-ba-li nói với các đồng tử kia:

- Các bạn đợi mình một chút. Mình phải thưa với cha mẹ mình đ

ã. Đồng tử Ưu-ba-li liền đến chỗ cha mẹ thưa:

- Nay con muốn xuất gia làm đạo. Xin ba má cho phép con.

Cha mẹ Ưu-ba-li liền trả lời:

- Ba má chỉ sanh một mình con. Lòng rất thương yêu. Cho đến, dù chết còn không muốn rời, đâu thể sống mà xa cách^{>66}.

Đồng tử Ưu-ba-li xin cha mẹ ba lần như vậy:

- Xin ba má cho phép con được xuất gia.

Cha mẹ của Ưu-ba-li cũng trả lời như vậy ba lần:

- Ba má chỉ sanh một mình con. Lòng rất thương yêu. Cho đến, dù chết còn không muốn rời, đâu thể sống mà xa cách.

Bấy giờ, cha mẹ nghe Ưu-ba-li ba lần ân cần cầu xin xuất gia, hai ông bà liền nghĩ, - Trước đây chúng ta cũng đã có ý này, “Nên cho con của ta học kỹ thuật nào để sau khi chúng ta qua đời, khiến nó được sự sống đảm bảo, khỏi bị thiếu hụt, không khổ cực thân xác?” Chúng ta định cho nó học viết chữ cho đến học họa để sau khi chúng ta mất đi nó có cuộc sống bảo đảm, không thiếu hụt, thân nó không vất vả. Nhưng lại lo ngại cho con mất và thân thể phải khổ nhọc. Chúng ta đã nghĩ, chỉ có Sa-môn Thích tử mới khéo tự nuôi thân, không có các khổ não. Nếu cho con của chúng ta xuất gia trong đó, quyết định nó sẽ được cuộc sống bảo đảm không có các khổ não.

Bấy giờ, cha mẹ bảo con mình:

>64. Nguyên Hán: Thập thất quần đồng tử 十七群童子, tính dư một cậu. Pali: Upâli đến rủ bọn nhỏ kia.

>65. Xem cht. trên.

>66. Đoạn đối thoại này mâu thuẫn với tường thuật trên. Có sự nhầm lẫn nào đó trong bản Hán.

- Nay đã đúng lúc, cha mẹ cho phép con đi xuất gia.

Bấy giờ, đồng tử Ưu-ba-li trở lại chỗ mười bảy đồng tử*

nói:

- Cha mẹ mình đã cho mình đi xuất gia, nếu các bạn muốn, thì nay đã đúng lúc.

Các đồng tử liền đến trong Tăng-già-lam, thưa với các Tỳ-kheo:

- Bạch chư Đại đức! Chúng con muốn xuất gia học đạo. Xin chư tôn độ cho chúng con được làm đạo.

Các Tỳ-kheo liền độ cho xuất gia, thọ đại giới.

Bấy giờ, các đồng tử vì trước kia đã quen sống sung sướng, không kham ngày ăn một bữa. Nửa đêm đói bụng, lớn tiếng kêu khóc:

- Cho cơm tôi với! Cho cơm tôi với.

Các Tỳ-kheo bảo:

- Trẻ con, hãy đợi trời sáng, nếu chúng Tăng có thức ăn sẽ cùng ăn. Nếu không có, sẽ cùng đi xin. Tại sao vậy? Nơi đây, từ trước đến nay hoàn toàn không có chỗ nấu ăn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ngồi tư duy nơi chỗ vắng trong đêm, nghe tiếng trẻ nít khóc. Biết mà Ngài vẫn cứ hỏi tôn giả A-nan:

- Trẻ con ở đâu mà nửa đêm có tiếng khóc?

Bấy giờ, tôn giả A-nan đem nhân duyên trên bạch Đức Thế Tôn một cách đầy đủ. Đức Thế Tôn bảo tôn giả A-nan:

- Không nên trao đại giới cho người chưa đủ hai mươi tuổi. Tại sao vậy? Người chưa đủ hai mươi tuổi, không kham nổi sự nóng, lạnh, đói khát, gió mưa, mòng muỗi, độc trùng và các lời hung dữ. Nếu thân có các khổ đau thì không thể chịu được. Lại nữa, không kham trì giới; không kham ăn một bữa. A-nan, nên biết, tuổi đủ hai mươi mới kham nổi những việc như trên.

Bấy giờ, đêm đã qua, Đức Thế Tôn tập hợp Tăng Tỳ-kheo, do nhân duyên này, bảo các Tỳ-kheo:

- Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới, gồm mười cú nghiã, cho đến câu chánh pháp tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo nào, người đủ hai mươi tuổi mới cho thọ đại giới; nếu người chưa đủ hai mươi tuổi mà cho thọ đại giới, thì người này không đắc giới, Tỳ-kheo kia bị quở trách là người si, phạm Ba-dật-đề.

Đức Thế Tôn vì các Tỳ-kheo kiết giới như vậy. Có Tỳ-kheo kia không biết người kia đủ hai mươi tuổi hay không đủ hai mươi. Sau mới biết là không đủ hai mươi, nên hoặc tác pháp sám Ba-dật-đề, hoặc có sự nghi. Đức Phật dạy: Không biết thì không phạm.

Từ nay về sau nên kết giới như vậy:

Tỳ-kheo nào, người đủ hai mươi tuổi mới cho thọ đại giới; nếu biết người chưa đủ hai mươi tuổi mà cho thọ đại giới, thì người này không đắc giới, Tỳ-kheo kia bị quả trách là người si,³⁶⁷ phạm Ba-dật-đề.

B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo: Nghĩa như trên.

Người thọ giới kia, chưa đủ hai mươi tuổi. Hòa thượng biết không đủ hai mươi tuổi. Chúng Tăng và người thọ giới cũng biết không đủ hai mươi. Khi hỏi trước chúng, - Người tuổi đủ hai mươi? Người chưa thọ giới trả lời: Hoặc đủ hai mươi, hoặc không đủ hai mươi, hoặc nghi, hoặc không biết rõ số năm, hoặc nín thanh. Hoặc chúng Tăng không hỏi. Hòa thượng phạm Ba-dật-đề. Chúng Tăng phạm Đột-kiết-la.

Người thọ giới kia, tuổi chưa đủ hai mươi. Hòa thượng biết tuổi chưa đủ hai mươi. Chúng Tăng và người thọ giới bảo tuổi đủ hai mươi. Khi hỏi giữa chúng, Người tuổi đủ hai mươi chưa? Người chưa thọ giới trả lời: Hoặc đủ hai mươi, hoặc chưa đủ, hoặc nghi, hoặc không biết, hoặc nín thanh. Hoặc Tăng không hỏi. Hòa thượng phạm Ba-dật-đề. Chúng Tăng không phạm.

Người thọ giới kia, tuổi chưa đủ hai mươi. Hòa thượng biết tuổi chưa đủ hai mươi. Chúng Tăng và người thọ giới nghi. Khi hỏi giữa chúng: Người tuổi đủ hai mươi chưa? Người chưa thọ giới trả lời: Hoặc đủ hai mươi, hoặc chưa đủ, hoặc nghi, hoặc không biết, hoặc nín thanh. Hoặc Tăng không hỏi. Hòa thượng phạm Ba-dật-đề. Chúng Tăng phạm Đột-kiết-la.

Người thọ giới kia, tuổi chưa đủ hai mươi. Hòa thượng cũng biết tuổi chưa đủ hai mươi. Chúng Tăng và người thọ giới không biết. Khi hỏi giữa chúng: Người tuổi đủ hai mươi chưa? Người chưa thọ giới trả lời: Hoặc đủ hai mươi, hoặc chưa đủ, hoặc nghi, hoặc không biết, hoặc nín thanh. Hoặc Tăng không hỏi. Hòa thượng phạm Ba-dật-đề. Chúng Tăng không phạm.

Người thọ giới kia, tuổi chưa đủ hai mươi. Hòa thượng bảo tuổi đủ hai mươi. Chúng Tăng và người thọ giới biết tuổi chưa đủ hai mươi. Khi hỏi giữa chúng: Người tuổi đủ hai mươi chưa? Người chưa thọ giới trả lời: Hoặc đủ hai mươi, hoặc chưa đủ, hoặc nghi, hoặc không biết, hoặc

>67. Si cố 癡故. Tăng kỳ 19, không nói. Ngũ phần 8, thay bằng - pháp ấy phải như vậy 是法應爾. Thập tụng 16: sự việc ấy phải như vậy 是事應爾. Pali: Te ca bhikkhū gārayhā, ida tasmi pācittiyā'ti, - các Tỳ-kheo ấy đang bị khiển trách; cái này trong đây Ba-dật-đề. Bản Skt. aya tatra samaya, - trong đây sự việc này là hợp thức.

nín thanh. Hoặc Tăng không hỏi. Hòa thượng không phạm. Chúng Tăng phạm Đột-kiết-la.

Người thọ giới, tuổi chưa đủ hai mươi. Hòa thượng bảo tuổi đủ hai mươi. Chúng Tăng và người thọ giới bảo tuổi đủ hai mươi. Khi hỏi giữa chúng: Người tuổi đủ hai mươi chưa? Người chưa thọ giới trả lời: Hoặc đủ hai mươi, hoặc chưa đủ, hoặc nghi, hoặc không biết, hoặc nín thanh. Hoặc Tăng không hỏi. Hòa thượng không phạm. Chúng Tăng cũng không phạm.

Người thọ giới kia, tuổi chưa đủ hai mươi. Hòa thượng bảo tuổi đủ hai mươi. Chúng Tăng và người thọ giới nghi. Khi hỏi giữa chúng: Người tuổi đủ hai mươi chưa? Người chưa thọ giới trả lời: Hoặc đủ hai mươi, hoặc chưa đủ, hoặc nghi, hoặc không biết, hoặc nín thanh. Hoặc Tăng không hỏi. Hòa thượng không phạm. Chúng Tăng phạm Đột-kiết-la.

Người thọ giới kia, tuổi chưa đủ hai mươi. Hòa thượng bảo tuổi đủ hai mươi. Chúng Tăng và người thọ giới không biết. Trong chúng khi hỏi: Người tuổi đủ hai mươi chưa? Người chưa thọ giới trả lời: Hoặc đủ hai mươi, hoặc chưa đủ, hoặc nghi, hoặc không biết, hoặc nín thanh. Hoặc Tăng không hỏi. Hòa thượng không phạm. Chúng Tăng cũng không phạm.

Người chưa thọ giới kia, tuổi chưa đủ hai mươi. Hòa thượng nghi. Chúng Tăng và người thọ giới biết không đủ hai mươi. Trong chúng khi hỏi: Người tuổi đủ hai mươi chưa? Người chưa thọ giới trả lời: Hoặc đủ hai mươi, hoặc chưa đủ, hoặc nghi, hoặc không biết, hoặc nín thanh. Hoặc Tăng không hỏi. Hòa thượng phạm Ba-dật-đề. Chúng Tăng phạm Đột-kiết-la.

Người thọ giới kia, tuổi chưa đủ hai mươi. Hòa thượng nghi. Chúng Tăng và người thọ giới bảo tuổi đủ hai mươi. Trong chúng khi hỏi: Người tuổi đủ hai mươi chưa? Người chưa thọ giới trả lời: Hoặc đủ hai mươi, hoặc chưa đủ, hoặc nghi, hoặc không biết, hoặc nín thanh. Hoặc Tăng không hỏi. Hòa thượng phạm Ba-dật-đề. Chúng Tăng không phạm.

Người thọ giới kia, tuổi chưa đủ hai mươi. Hòa thượng nghi. Chúng Tăng và người thọ giới cũng nghi. Trong chúng khi hỏi: Người tuổi đủ hai mươi chưa? Người chưa thọ giới trả lời: Hoặc đủ hai mươi, hoặc chưa đủ, hoặc nghi, hoặc không biết, hoặc nín thanh. Hoặc Tăng không hỏi. Hòa thượng phạm Ba-dật-đề. Chúng Tăng phạm Đột-kiết-la.

Người thọ giới kia, tuổi chưa đủ hai mươi. Hòa thượng nghi. Chúng Tăng và người thọ giới không biết. Trong chúng khi hỏi: Người tuổi đủ hai mươi chưa? Người chưa thọ giới trả lời: Hoặc đủ hai mươi, hoặc chưa

đủ, hoặc nghi, hoặc không biết, hoặc nín thanh. Hoặc Tăng không hỏi. Hòa thượng phạm Ba-dật-đề. Chúng Tăng không phạm.

Người thọ giới kia, tuổi chưa đủ hai mươi. Hòa thượng không biết. Chúng Tăng và người thọ giới biết tuổi chưa đủ hai mươi. Trong chúng khi hỏi: Người tuổi đủ hai mươi chưa? Người chưa thọ giới trả lời: Hoặc đủ hai mươi, hoặc chưa đủ, hoặc nghi, hoặc không biết, hoặc nín thanh. Hoặc Tăng không hỏi. Hòa thượng không phạm. Chúng Tăng phạm Đột-kiết-la.

Người thọ giới kia, tuổi chưa đủ hai mươi. Hòa thượng không biết. Chúng Tăng và người thọ giới bảo tuổi đủ hai mươi. Trong chúng khi hỏi: Người tuổi đủ hai mươi chưa? Người chưa thọ giới trả lời: Hoặc đủ hai mươi, hoặc chưa đủ, hoặc nghi, hoặc không biết, hoặc nín thanh. Hoặc Tăng không hỏi. Hòa thượng và chúng Tăng không phạm.

Người thọ giới kia, tuổi chưa đủ hai mươi. Hòa thượng không biết. Chúng Tăng và người thọ giới nghi. Trong chúng khi hỏi: Người tuổi đủ hai mươi chưa? Người chưa thọ giới trả lời: Hoặc đủ hai mươi, hoặc chưa đủ, hoặc nghi, hoặc không biết, hoặc nín thanh. Hoặc Tăng không hỏi. Hòa thượng không phạm. Chúng Tăng phạm Đột-kiết-la.

Người thọ giới kia, tuổi không đủ hai mươi. Hòa thượng không biết. Chúng Tăng và người thọ giới cũng không biết. Trong chúng khi hỏi: Người tuổi đủ hai mươi chưa? Người chưa thọ giới trả lời: Hoặc đủ hai mươi, hoặc chưa đủ, hoặc nghi, hoặc không biết, hoặc nín thanh. Hoặc Tăng không hỏi. Hòa thượng và chúng Tăng không phạm.

Tỳ-kheo kia biết người chưa đủ hai mươi tuổi, mà trao đại giới. Ba lần yết-ma xong, Hòa thượng phạm Ba-dật-đề. Bạch rồi, hai yết-ma xong, Hòa thượng phạm ba Đột-kiết-la. Bạch rồi, một yết-ma xong, Hòa thượng phạm hai Đột-kiết-la. Bạch xong, Hòa thượng phạm một Đột-kiết-la. Bạch chưa xong, Hòa thượng phạm Đột-kiết-la. Nếu chưa bạch, tác phương tiện, hoặc cạo tóc, hoặc muốn tập chúng Hòa thượng và tất cả đều Đột-kiết-la. Hoặc chúng tăng tập họp, Hòa thượng Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Trước không biết; tin người thọ giới nói; hoặc người gần xác chứng; hoặc tin lời cha mẹ; hoặc thọ giới rồi nghi. Đức Phật dạy:

- Cho phép tính năm tháng trong thai, tính tháng nhuần, hoặc tính

tất cả mười bốn ngày thuyết giới để làm niên^{>68} số thì không phạm.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.